BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH
NGÀNH: THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1) Thông tin về học phần

- Tên Học phần:
  Tên tiếng Việt: Quản trị chuỗi cung ứng
  Tên tiếng Anh: Supply chain management
- Mã số Học phần: 073931
- Số tín chỉ: 2
- Trình độ: dành cho Học viên Cao học
- Học phần thuộc ngành: Thạc Sĩ QTKD
- Học phần thuộc khối kiến thức: *(ghi chính xác theo CTĐT ban hành*) Tự chọn

Kiến thức chung		Cơ sở □		Chuyên ngành □		Luận văn
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn x	

- Điều kiện tiên quyết:
- Phân bố thời gian chi tiết: *(ghi đúng theo CTĐT ban hành)*

  + Lý thuyết: …30… tiết

  + Thực hành: …0…. tiết

  + Các hoạt động khác (Thảo luận, thuyết trình, bài tập tình huống: có)

  +Tự học: 60 tiết

2) Mô tả vắn tắt nội dung Học phần

Trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần (đã học ở đại học chưa, đã học gì, ở trình độ thạc sĩ sẽ học gì, vị trí của học phần này trong chương trình đào tạo), kiến thức sẽ trang bị cho học viên, quan hệ với các học phần khác trong chương trình đào tạo

Môn học nhằm trang bị cho học viên cao học những kiến thức sâu về quản lý chuỗi cung ứng, bao gồm việc phân tích các khái niệm, định nghĩa, giá trị, mục đích của chuỗi cung ứng với góc nhìn đương đại, có tương tác với các ngành khác như quản trị chiến lược, marketing, hành vi, công nghệ thông tin hiện đại. Đồng thời cung cấp các phương pháp, các kỹ thuật quản lý chuỗi cung ứng để người học có được kiến thức nâng cao về chuỗi cung ứng hiện đại.

3) Tài liệu học tập

- Trình bày tài liệu theo thứ tự: (a)Tên tác giả, (b) năm xuất bản, (c) tên sách, (d) tên nxb, (e) nơi xuất bản.

- Sử dụng giáo trình mới không quá 5 năm trở lại đây. Lưu ý liệt kê những giáo trình có thể/ dễ đặt mua được, không liệt kê những giáo trình khó tìm hoặc không thể đặt mua được.

- Có tối thiểu ít nhất 03 giáo trình hoặc tài liệu tham khảo của nước ngoài

❖ ***Tài liệu/giáo trình chính, bắt buộc:***

[1] Nguyễn Thành Hiếu và các tác giả khác (2015), *Quản trị chuỗi cung ứng*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[2] Murphy P. R. and Knemeyer M.A (2015), *Contemporary Logistics*, 11th Pearson Education.

[3] Giáo trình/cases/ published articles của Giảng viên trên trên lớp và LMS.

❖ ***Tài liệu/ giáo trình tham khảo:***

[4] Sunil Chopra (2019), *Supply Chain Management: strategy, planning and operation*, Pearson Education India

[5] Kenneth Lysons and Brian Farrington (2016), *Procurement and Supply Chain Management, 9th ed.*, Pearson.

[6] Martin Christopher (2016), *Logistics & supply chain management, 5th ed.*, Pearson Education.

4) Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần (KQHTMĐ)

Mục tiêu:

Nêu mục tiêu cần đạt được đối với người học sau khi học học phần đó về mặt lý thuyết, thực hành (cách thức xác định như chuẩn đầu ra).

Phân tích được các khái niệm hiện đại và phương pháp khoa học về quản lý chuỗi cung ứng. Vận dụng được vào công tác thiết lập, điều hành và cải tiến chuỗi cung ứng trong môi trường quản lý thực tế toàn cầu hiện nay. Có khả năng đánh giá, phản biện và tổng hợp các vấn đề liên quan trong chuỗi cug ứng.

Kết quả học tập mong đợi (Chuẩn đầu ra) của học phần

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

N (Non suppport): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn học dạy các kiến thức/kỹ năng không liên quan đến Chuẩn đầu ra.

S (Support): Có đóng góp cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn dạy kiến thức/kỹ năng làm cơ sở cho việc đạt được Chuẩn đầu ra.

H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn học dạy kiến thức/kỹ năng thực hành các yêu cầu của Chuẩn đầu ra ở mức cơ bản hay nâng cao.

Bảng trích ngang Matrix : Sự đóng góp của mỗi môn học cho ELOs của CTĐT

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		ELO_1 (K1)	ELO_2 (K2)	ELO_3 (K3)	ELO_4 (S1)	ELO_5 (S2)	ELO_6 (S3)	ELO_7 (A1)	ELO_8 (A2)
073931	Quản trị Chuỗi Cung ứng	S	S	S	S	S	S	S	N

*Lưu ý: Căn cứ vào số lượng CĐR của CTĐT mà ký hiệu cho phù hợp , tuy nhiên nếu là **đề cương các môn chung** thì bảng Marrix này đã được cố định (Xem Hướng dẫn số…./HD-ĐT ngày…/…/2019)*

Ký hiệu	**KQHTMĐ của học phần (CELO)** **Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể**	**KQHTMĐ của CTĐT**
Kiến thức		
CELO1	**Sử dụng** các kiến thức về môi trường kinh tế toàn cầu và quản lý chuỗi cung ứng để xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển cho tổ chức, doanh nghiệp.	ELO1, ELO2
CELO2	**Vận dụng** kiến thức chuyên sâu, mô hình lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực chuỗi cung ứng để điều hành, cải tiến đem lại lợi ích cho tổ chức, doanh nghiệp.	ELO1, ELO2 ELO3
CELO3	**Kết hợp** các phương pháp khoa học để thiết kế, phân tích các nghiên cứu, đề án, dự án về chuỗi cung ứng cho tổ chức, doanh nghiệp.	ELO1, ELO2 ELO3

Kĩ năng		
CELO4	**Giải quyết** kịp thời, sáng tạo, khoa học các vấn đề về môi trường kinh doanh, tổ chức, con người và các vấn đề phát sinh khác của tổ chức doanh nghiệp	ELO1, ELO3,4,5
CELO5	**Phối hợp** các phương pháp, phương tiện và công nghệ hiện đại, hệ thống thông tin để đánh giá, quản lý và điều hành các nghiên cứu, đề án, dự án của tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến chuỗi cung ứng	ELO3,4,5 ELO6,
CELO6	**Tổ chức** lãnh đạo điều hành hiệu quả công việc trong doanh nghiệp chuỗi cung ứng. Giao tiếp hiệu quả, sử dụng tiếng Anh đạt yêu cầu	ELO6
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
CELO7	**Hoàn thiện** tinh thần và thái độ tích cực của nhà quản lý điều hành tổ chức, doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh toàn cầu.	ELO6,7

Lưu ý:

- *Số lượng CELOs của mỗi môn học nên từ 4-7;*
- *Khi viết CĐR/KQHTMĐ của môn học: Cần bắt đầu bằng động từ theo Thang Bloom (Xem phụ lục kèm theo mẫu về bảng dịch thang Bloom các **cấp độ** về kiến thức, kỹ năng và thái độ)*

5) **Nội dung học phần**

Bài	**Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)**	**Nội dung** bài học	**KQHTMĐ của học phần**
1		**Tổng quan về chuỗi cung ứng**	
	LLO1: Phân tích được ý nghĩa của chuỗi cung ứng trong môi trường kinh doanh hiện đại *LLO2:* Đánh giá được các mô hình quản trị chuỗi cung ứng hiện đại trong thời đại kinh doanh số	***A/* Các nội dung chính trên lớp*: (5 tiết)*** **Nội dung GD lý thuyết:** ***(3 tiết)*** − Quá trình phát triển chuỗi cung ứng − Hội nhập tạo dựng giá trị − Phân tích mô hình chuỗi cung ứng − Quản trị tích hợp và quy trình chuỗi cung ứng − Toàn cầu hóa và quản trị chuỗi cung ứng **Nội dung seminar/thảo luận:** ***(2 tiết)*** Case study do giảng viên đưa ra	CELO 1, 2 và 3
		B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết) SV đọc tài liệu chương 2 [1] và 5 [2]	

Bài	**Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)**	**Nội dung** bài học	**KQHTMĐ của học phần**
		C/ Đánh giá kết quả học tập: *Phương pháp đánh giá:* Thảo luận nhóm	
2		**Hoạt động giao vận tích hợp/ Lập kế hoạch chuỗi cung ứng**	
	LL01: Đánh giá được tầm quan trọng của giao vận tích hợp và phân tích được cấu trúc của hệ thống giao vận LL02: Thẩm định và được công tác lập kế hoạch, dự báo và dự trữ	***A/* Các nội dung chính trên lớp*: (5 tiết)*** **Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết)** **1. *Hệ thống giao vận (2 tiết)*** − Giá trị và cấu trúc giao vận tích hợp − Đồng bộ hóa chuỗi cung ứng ***2. Vấn đề kế hoạch của chuỗi cung ứng (2 tiết)*** − Phân tích ý nghĩa của công tác lập kế hoạch − Phối hợp trong các công tác lập kế hoạch, dự báo và dự trữ **Nội dung seminar/thảo luận: *(1 tiết)*** **Tình huống do giảng viên đưa ra**	CELO 2, 3, 5 và 6
		B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết) SV đọc tài liệu chương 3, 4 [1] và bài báo chuyên đề của giảng viên	
		C/ Đánh giá kết quả học tập: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm	
3		**Quản trị vận chuyển trong SCM**	

Bài	**Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)**	**Nội dung** bài học	**KQHTMĐ của học phần**
	LL01: Phân biệt được các đối tượng, chức năng tham gia vào hệ thống vận chuyển LL02: Đánh giá và tổ chức được công tác quản trị vận chuyển	***A/* Các nội dung chính trên lớp*: (5 tiết)*** **Nội dung GD lý thuyết:** ***(4 tiết)*** − Phân tích chính sách, hiện trạng hạ tầng vận tải và dịch vụ và các loại hình vận tải của Việt nam. − Phân tích và đánh giá các vấn đề của quản trị vận tải hiện đại: chi phí và chất lượng dịch vụ, công nghệ, định tuyến... − Quản trị chứng từ vận tải (documentation) vận tải **Nội dung seminar/thảo luận:** ***(1 tiết)*** Tình huống do giảng viên đưa ra	CELO 2,3,4, 5 và 6
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) SV đọc tài liệu chương 5, 6 [1] và 12,13 [2].	
		C/ Đánh giá kết quả học tập: ***Phương pháp đánh giá:*** Thảo luận nhóm	
4		**Mạng lưới chuỗi cung ứng và các vấn đề logistics liên quan**	
	LL01: Phân tích được nguồn lực của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng LL02: Phân tích được chi phí của hệ thống chuỗi cung ứng	***A/* Các nội dung chính trên lớp*: (5 tiết)*** **1. Nội dung GD lý thuyết:** ***(3 tiết)*** − Phân tích nguồn lực của doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng − Ứng dụng hệ thống và phân tích hệ thống − Phân tích các hoạt động thành phần của logistics trong chuỗi cug ứng (inventory, packaging, fullfillment…) − Xây dựng kế hoạch vận hành và đo lường chi phí hệ thống **2. Kiểm tra giữa kỳ (2 tiết)** Bài kiểm tra do Giảng viên đưa ra	CELO 2, 3, 5 và 6

Bài	**Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)**	**Nội dung** bài học	**KQHTMĐ của học phần**
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) SV đọc chương 7, 8, 10, 11 [1] và bài báo do giảng viên cung cấp. Chuẩn bị nội dung kiểm tra giữa kỳ	
		C/ Đánh giá kết quả học tập: ***Phương pháp đánh giá:*** Thảo luận nhóm.	
5		***Các vấn đề quan trọng khác của chuỗi cung ứng hiện đại***	
	LL01: Đánh giá được các khó khăn của việc áp dụng các lý thuyết chuỗi cumg ứng hiện đại LL02: Phân tích và kết hợp được các động lực để xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng	***A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)*** ***Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết)*** − Vấn đề chuỗi cung ứng nội bộ (internal SCM) − Vấn đề reversve logistics, green logistics − Vấn đề ứng dụng CNTT trong SCM ***Nội dung seminar/thảo luận: (1 tiết)*** Tình huống do giảng viên đưa ra	CELO 2, 3, 4, 5 và 6
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) *SV đọc chương 2, 5 [2] và bài báo do giảng viên cung cấp*	
		C/ Đánh giá kết quả học tập: ***Phương pháp đánh giá:*** Thảo luận nhóm.	
6		**Toàn cầu hóa và SCM hiện đại (5 tiết)** **Ôn tập** ***Tiểu luận kết thúc học phần:*** Do Giảng viên gợi ý và chọn lọc theo các chủ đề như: áp dụng lý thuyết để giải quyết các vấn đề của chuỗi cung ứng tại Việt nam, các vấn đề có tính chất hội nhập quốc tế ...	CELO 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7

6) **Phương pháp giảng dạy và học tập**

6.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Thảo luận/thảo luận theo nhóm
- Sử dụng các công trình/ bài báo khoa học trong giảng dạy

6.2. Phương pháp học tập

- HV tự đọc tài liệu, phát triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- HV tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- HV được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các môn học khác và những trải nghiệm trong công việc, xã hội để đề xuất giải pháp cho vấn đề (thực tế hoặc giả định) đặt ra

7) Nhiệm vụ của học viên

- Chuyên cần: HV phải tham dự ít nhất 80% buổi học; đi học đúng giờ.
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp…
- Thái độ: Cầu thị, tôn trọng sở hữu trí tuệ
- Tuyệt đối không được có hành vi đạo văn

8) Đánh giá và cho điểm

8.1. Thang điểm: 10

8.2. Kế hoạch đánh giá và trọng số: (Theo Quy chế Đào tạo Thạc sĩ)

- Tổng điểm đánh giá *quá trình* chiếm tỷ lệ 20% điểm đánh giá toàn học phần (tham gia các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm)
- Tổng điểm đánh giá *giữa kỳ* chiếm tỷ lệ 20% điểm đánh giá toàn học phần (thuyết trình, phản biện, giải quyết vấn đề lien quan đến quản lý dự án)
- Tổng điểm đánh giá *kết thúc học phần* chiếm tỷ lệ 60% điểm đánh giá toàn học phần
- Điểm đạt tối thiểu: 4/10

Bảng Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Thảo luận nhóm (10%)	Làm việc nhóm (10%)	Thực hành (0%)	Giữa kỳ (20%)	Tiểu luận cuối kỳ (60%)
CELO1	x	x		x	x
CELO2	x	x		x	x
CELO3	x	x		x	x
CELO4	x	x		x	x
CELO5	x	x		x	x
CELO6	x	x		x	x
CELO7	x	x			x

Rubrics đánh giá học phần

Rubric 1: Đánh giá thảo luận nhóm					
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%

Thái độ tham gia	20	Nhóm thể hiện tốt các yêu cầu được phân công, vận hành tốt	Nhóm thể hiện đầy đủ các yêu cầu được phân công, vận hành khá	Nhóm có làm việc nhưng rời rạc, phân công không rõ ràng, có mâu thuẫn	Không thành lập nhóm hoặc nhóm không hoạt động/ hoạt động rời rạc
Kỹ năng thảo luận	40	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá không tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Ý kiến rất sáng tạo, phù hợp với tình huống	Ý kiến tương đối phù hợp với tình huống	Ý kiến chưa phù hợp với tình huống	Không có ý kiến
Rubric 2: Đánh giá làm việc nhóm					
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	20	Nhóm thể hiện tốt các yêu cầu được phân công, vận hành tốt	Nhóm thể hiện đầy đủ các yêu cầu được phân công, vận hành khá	Nhóm có làm việc nhưng rời rạc, phân công không rõ ràng, có mâu thuẫn	Không thành lập nhóm hoặc nhóm không hoạt động/ hoạt động rời rạc
Kỹ năng làm việc	40	Biết phân công công việc đúng người, phối hợp hiệu quả	Biết phân công công việc, phối hợp khá tốt	Phân công công việc chưa tốt, phối hợp chưa tốt	Không phân công công việc, không phối hợp làm việc nhóm
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Sản phẩm, ý tưởng sáng tạo, phù hợp	Sản phẩm, ý tưởng phù hợp	Sản phẩm, ý tưởng chưa tốt	Không có sản phẩm
Rubric 3: Đánh giá giữa kỳ					
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Kiến thức	20	nội dung thuyết trình/ viết bài có giá trị	nội dung thuyết trình/ viết bài chấp nhận được	nội dung thuyết trình chưa tốt	Không tham gia
Kỹ năng	40	thể hiện kỹ năng thuyết trình/ viết bài súc tích, chuyển tải trọn vẹn được ý tưởng	thể hiện kỹ năng thuyết trình/ viết bài khá	thể hiện kỹ năng thuyết trình/ viết bài chưa tốt, thiếu tự tin.	Không tham gia
Thái độ	40	Cầu thị, lắng nghe ý kiến, ham học hỏi	Có lắng nghe ý kiến đóng góp	Có lắng nghe ý kiến đóng góp	Không tham gia
Rubric 4: Đánh giá tiểu luận cuối kỳ					

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Kiến thức	20	có sản phẩm ý tưởng cụ thể, vận dụng được các kỹ năng và kiến thức bài học, nội dung đầy đủ, hình thức phù hợp.	Có sản phẩm cụ thể, vận dụng được các kỹ năng và kiến thức bài học, nhưng nội dung sản phẩm chưa tạo được ấn tượng	Có sản phẩm, vận dụng được các kỹ năng và kiến thức bài học, nhưng nội dung sản phẩm chưa tốt.	Không tham gia
Kỹ năng	40	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Không tham gia
Thái độ	40	Cầu thị, lắng nghe ý kiến, ham học hỏi	Có lắng nghe ý kiến đóng góp	Có lắng nghe ý kiến đóng góp	Không tham gia

9) **Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học, thực hành: phòng học, máy tính
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa
- Tài liệu, sách và truy cập e-library của NTTU

TP. Hồ Chí Minh, ngày… tháng…năm …..

Trưởng Khoa **Người biên soạn**

TS. Nguyễn Xuân Nhĩ

Lưu ý: *Những đơn vị chưa có Trưởng bộ môn thì khi biên soạn được phép bỏ cột trưởng bộ môn.*

PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa học viên với giảng viên/trợ giảng)	